

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10 /2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 02 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy Ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Cư trú số 81/2006/QH11 ngày 17/10/2006 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 06/2007/TT-BCA ngày 01/7/2007 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BCA-C11 ngày 27/5/2008 của Bộ Công an hướng dẫn một số điểm về lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BTC ngày 15/01/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí đăng ký cư trú;

Căn cứ Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 17/TTr-CAT-PC13 ngày 21/01/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về việc thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Phạm vi áp dụng

Đối với các trường hợp đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng thu lệ phí

a) Đăng ký thường trú, tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú;

b) Cả hộ gia đình chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài phạm vi thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ra ngoài xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh;

c) Đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú do bị hư hỏng và theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà;

d) Các trường hợp cấp lại sổ hộ khẩu do bị mất sổ hộ khẩu;

e) Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

3 . Đối tượng không thu lệ phí

a) Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sỹ, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ;

b) Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh;

c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

d) Hộ gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo;

e) Công dân thuộc các xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban dân tộc;

h) Các trường hợp đính chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, các trường hợp buộc phải dời nhà do Nhà nước thu hồi đất;

g) Ngoài ra không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với trường hợp công dân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ Công an trở về khi đăng ký thường trú trở lại.

4. Các trường hợp miễn nộp lệ phí

a) Cấp mới sổ tạm trú;

b) Cấp mới sổ hộ khẩu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Trước đây chưa được cấp sổ hộ khẩu do không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc đã đăng ký thường trú nhưng chưa được cấp sổ hộ khẩu, nay được cấp sổ hộ khẩu mới theo quy định của Luật Cư trú;

- Chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ra ngoài xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh và được cấp sổ hộ khẩu mới, trừ trường hợp chuyển cả hộ gia đình;

- Tách sổ hộ khẩu.

5. Cơ quan thu lệ phí

a) Ở cấp huyện: Đội Cảnh sát quản lý hành chính (Công an thành phố Biên Hòa và thị xã Long Khánh);

b) Ở cấp xã: Công an các phường, xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

6. Mức thu lệ phí

Mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh như sau:

ĐVT: đồng/lần

Khu vực	Nội dung thu	Mức thu
Các phường thuộc thành phố Biên Hòa	- Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	10.000
	- Cấp mới sổ hộ khẩu đối với trường hợp cả hộ gia đình chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài phạm vi thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ra ngoài xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh.	15.000
	- Cấp đổi cho những trường hợp bị hư hỏng sổ hộ khẩu, sổ tạm trú nhưng không sử dụng được.	15.000
	- Cấp lại cho những trường hợp bị mất sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	15.000
	- Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà.	8.000
	- Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	5.000
Các địa phương còn lại	- Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	5.000
	- Cấp mới sổ hộ khẩu đối với trường hợp cả hộ gia đình chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài phạm vi thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ra ngoài xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh.	7.500
	- Cấp đổi cho những trường hợp bị hư hỏng sổ hộ khẩu, sổ tạm trú nhưng không sử dụng được.	7.500
	- Cấp lại cho những trường hợp bị mất sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	7.500
	- Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà.	4.000
	- Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	2.500

7. Mức trích lệ phí

a) Trích 100% tổng số tiền lệ phí thu được cho Công an thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, trong đó:

- 85% để lại cho Công an thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (Đội Cảnh sát quản lý hành chính);
- 15% nộp về Công an tỉnh.

b) Trích 100% tổng số tiền lệ phí thu được cho Công an các phường, xã, thị trấn; trong đó:

- 85% để lại cho Công an các phường, xã, thị trấn;
- 15% nộp về Công an tỉnh;

Các đơn vị tổ chức thu lệ phí có trách nhiệm sử dụng phần lệ phí trích lại cho đơn vị theo đúng mục chi theo quy định tại khoản 8 Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/6/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định và các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

8. Chế độ thu nộp, quản lý, sử dụng và quyết toán lệ phí

a) Chứng từ thu lệ phí

- Chứng từ thu lệ phí do Cục thuế Đồng Nai phát hành theo quy định tại điểm 1 phần A, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

- Đối với tổ chức thu lệ phí phải lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

b) Quản lý, sử dụng lệ phí

Tổ chức thu lệ phí đăng ký cư trú được trích theo các tỷ lệ % nêu trên phải sử dụng theo quy định tại điểm 8 Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/6/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC và các quy định hiện hành về tài chính.

c) Lập dự toán và quyết toán

- Hàng năm, tổ chức thu lệ phí có trách nhiệm lập dự toán thu - chi về lệ phí đăng ký cư trú theo đúng quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán theo Luật Ngân sách hiện hành (*dự toán kê khai chi tiết nội dung thu - chi phí đúng quy định và kèm thuyết minh*) gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền thu lệ phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành;

- Định kỳ cuối quý, năm, tổ chức thu lệ phí phải lập quyết toán thu lệ phí gửi về cơ quan thuế, tài chính cùng cấp để thẩm tra quyết toán và thông báo duyệt quyết toán. Sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền lệ phí được trích để lại chưa chi hết trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

9. Công khai chế độ thu lệ phí

Tổ chức thu lệ phí phải niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp lệ phí dễ nhận biết theo qui định tại phần Đ, mục IV của Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính gồm: tên lệ phí, mức thu, chứng từ thu, văn bản quy định thu lệ phí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Công an, Tài chính, Tư pháp, Cục thuế Đồng Nai, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
 - Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Công an tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Trung tâm Công báo tỉnh;
 - Chánh - Phó Văn phòng;
 - Lưu: VT, TH, KT, NC.
- @DienKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Thái